

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN AN THI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13 /KH-UBND

Thị trấn Ân Thi, ngày 06 tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện chuyển đổi số thị trấn Ân Thi năm 2025

Thực hiện Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên năm 2025; Ủy ban nhân dân thị trấn Ân Thi ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Thực hiện và hoàn thành các mục tiêu chuyển đổi số đến năm 2025 theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Tỉnh ủy để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của thị trấn Ân Thi.

- Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, bộ, ngành Trung ương; Nghị quyết, Đề án chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên đã đề ra.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng Chính quyền số, Chuyển đổi số trên địa bàn thị trấn.

b) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số

- Đảm bảo 100% cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính Nhà nước được trang bị máy tính phục vụ công việc; 100% máy tính của cán bộ, công chức, viên chức được cài đặt phần mềm diệt virus tập trung (BKAV Endpoint).

- 100% cơ quan duy trì kết nối, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.



- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh tiếp nhận và sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các ngành, lĩnh vực.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan Nhà nước

- 100% văn bản điện tử gửi, nhận trên môi trường mạng được ký số đầy đủ theo quy định của Nhà nước (*trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật Nhà nước*).

- 60% hồ sơ công việc được lập hồ sơ điện tử và giải quyết trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước*);

- 30% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% công tác báo cáo, các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ, trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

d) Cung cấp thông tin, dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Thực hiện chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình đối với 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn để cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đảm bảo đồng bộ danh mục thủ tục hành chính với cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trung bình đạt tỷ lệ trung bình tối thiểu 95%.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết bằng hình thức trực tuyến toàn trình đạt từ 65% trở lên (đối với các thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến toàn trình); tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.

- 100% cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử có quy định trả kết quả giải quyết bằng văn bản; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

- 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- 100% Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

đ) Đẩy mạnh phát triển nền tảng số: Thực hiện kết nối tới các cơ sở dữ liệu nền tảng của các ngành, địa phương qua trục LGSP của tỉnh và NDXP quốc gia.

e) Phát triển kinh tế số, xã hội số

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

- 100% trung tâm thương mại; 80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%.

- 100% các thôn, xóm đang lǎm sóng được phủ sóng băng rộng di động; 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng.

- Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh đạt 100%.

- Tỷ lệ các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100%.

f) Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, tập huấn và tuyên truyền.

- 100% hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trước khi đưa vào sử dụng phải xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 50% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

- Cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin do cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

(Chi tiết Danh mục các chỉ tiêu thực hiện chuyển đổi số năm 2025 tại Phụ lục 01).

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nâng cao nhận thức số

- Duy trì việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và đảm bảo về tần suất thực hiện, phản ánh kịp thời các hoạt động của lãnh đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền, của các tổ chức và cá nhân tích cực tham gia công tác chuyển đổi số.

- Tổ chức các hoạt động Ngày Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên và hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2025; triển khai thực hiện tổ chức các

hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thị trấn.

2. Xây dựng thể chế số

- Xây dựng và ban hành các văn bản để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ về chuyển đổi số; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương đơn giá, định mức chi cho ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số...

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Giao dịch điện tử.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp ứng dụng các nền tảng số và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến nhằm phát triển kinh tế số, xã hội số của thị trấn.

- Tiếp tục thực hiện kiện triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 10/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án "Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn.

3. Hạ tầng kỹ thuật

- Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin trong nội bộ các cơ quan Nhà nước: trang thiết bị công nghệ thông tin; hạ tầng mạng LAN; mạng Internet tốc độ cao;... đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng chuyển đổi số dùng chung của huyện và tỉnh.

- Khai thác có hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) để phục vụ nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Nhà nước.

- Duy trì hiệu quả hoạt động của Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến, đặc biệt phục vụ các cuộc họp tổ chức từ Trung ương trực tuyến đến cấp xã.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, cấp chứng thư số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ cho cán bộ, công chức và các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn thị trấn.

4. Dữ liệu số

Sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do các Bộ, ngành Trung ương, tỉnh đã triển khai. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu với các cơ quan Nhà nước trong tỉnh và với các cơ quan Nhà nước ở Trung ương. Thực hiện cung cấp dữ liệu mở của các cơ quan Nhà nước theo quy định.

- Thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa tài liệu. Cung cấp danh mục dữ

liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức chia sẻ dữ liệu cho các hệ thống thông tin của các cơ quan Nhà nước.

5. Nền tảng số

- Tham gia nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan Nhà nước các cấp; tiếp tục triển khai có hiệu quả các ứng dụng nền tảng số: Hóa đơn điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử, định danh và xác thực điện tử, dạy học trực tuyến...

- Tiếp nhận, sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo theo hướng dẫn của trung ương, tỉnh để nâng cao chất lượng công chức, chất lượng công tác xây dựng thể chế và dân trí.

6. Nhân lực số

- Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho các cán bộ chuyên trách/phụ trách CNTT về an toàn thông tin mạng, chuyển đổi số do cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen sử dụng các hình thức truyền thống sang hình thức sử dụng các nền tảng số, ứng dụng số trong các giao dịch của người dân, doanh nghiệp với cơ quan Nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội khác.

- Cử cán bộ, công chức tham gia các khóa tập huấn về chuyển đổi số trên các nền tảng trực tuyến do Bộ Thông tin và Truyền thông, tỉnh tổ chức.

7. An toàn thông tin mạng

- Triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin theo quy định của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, doanh nghiệp về an toàn thông tin thực hiện giám sát, thu thập thông tin, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin và thực hiện khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức nhận thức, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ công chức để phòng, tránh lộ, lọt thông tin trong quá trình khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung.

8. Phát triển Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, Cổng Thông tin điện tử, Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao sử dụng có hiệu quả Kho dữ liệu cho cá nhân, tổ chức trên hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh giúp người dân, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến nhanh hơn. Thông tin, dữ liệu dễ dàng được tham chiếu, kiểm chứng. Người dân không phải cung cấp lại thông tin nhiều lần cho cơ quan.

- Thực hiện chuyển đổi số hiệu quả, toàn diện tại Bộ phận Một cửa; đảm bảo TTHC được tiếp nhận, xử lý theo quy trình nội bộ giải quyết TTHC được phê duyệt theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đẩy mạnh việc triển khai tiếp nhận hồ sơ trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

9. Phát triển Kinh tế số

- Triển khai việc sử dụng hóa đơn điện tử và thuế điện tử tới toàn thể doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân (Viettel Money, VNPT Money...).

- Duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân; thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Đẩy mạnh triển khai và ứng dụng thanh toán điện tử không dùng tiền mặt của người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, trong thanh toán bảo hiểm, viện phí, học phí, thuế, thanh toán tiền điện, tiền nước và các dịch vụ ngân hàng.

10. Phát triển Xã hội số

- Triển khai hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng ở cơ sở để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn người dân sử dụng các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mua sắm trực tuyến, thanh toán trực tuyến, tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, tổ chức hướng dẫn thêm kỹ năng số cơ bản khác như sử dụng nền tảng số trong các lĩnh vực khác như: Nông nghiệp, Y tế, Giáo dục, Logistics...

- Tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng đến người dân và doanh nghiệp về các lợi ích đem lại khi ứng dụng các nền tảng số trong mọi mặt kinh tế - xã hội.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyển đổi số. Trong đó tập trung sử dụng các nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tuyên truyền về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự để tuyên truyền rộng rãi các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan Nhà nước và doanh nghiệp

- Phối hợp với các doanh nghiệp về CNTT để cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp như: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên nhiều nền tảng số khác nhau.

- Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển chính quyền số; phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh rà soát các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan Nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

3. Thu hút nguồn lực CNTT

- Ưu tiên bố trí đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, cơ sở dữ liệu, nền tảng, các ứng dụng công nghệ thông tin...

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

4. Giải pháp tổ chức, triển khai

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo phát huy tối đa vai trò của cơ quan quản lý Nhà nước, tổ chức triển khai ứng dụng CNTT tại các cơ quan nhằm xây dựng thành công chính quyền điện tử, chính quyền số; bảo đảm tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Hưng Yên đã ban hành.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Công/Trang Thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, đông đảo người dân, doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Tham mưu UBND thị trấn phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, hướng dẫn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp, người dân để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn thị trấn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký và tự xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp theo Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 20/4/2022 của UBND tỉnh; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã sử dụng các nền tảng số để chuyển đổi số; tham mưu UBND huyện ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai, khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên tổ chức kiểm tra công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan Nhà nước.

2. Công chức Văn phòng UBND thị trấn

- Tham mưu UBND thị trấn triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo huyện triển khai thực hiện các nền tảng họp trực tuyến, họp không giấy tờ có kết nối đến từng thiết bị của cá nhân.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc chuẩn hóa danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên cổng Dịch vụ công tỉnh đảm bảo đồng bộ danh mục thủ tục hành chính với cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện rà soát lại các thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình (*tiếp nhận hồ sơ và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng, việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích*).

- Duy trì hoạt động của Cổng thông tin điện tử huyện đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo đúng Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của

Chính phủ; đầu mối tiếp nhận và xử lý đề thực hiện cung cấp, công khai minh bạch thông tin theo quy định của pháp luật trên Cổng thông tin điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tổ chức đánh giá, lấy ý kiến về mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân khi tham gia thực hiện giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả.

- Chỉ đạo cán bộ chuyên môn thẩm định văn bản ký số 100% (trừ văn bản mật của nhà nước).

- Chủ trì phối hợp với Công chức Văn hóa và Thông tin tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Kế hoạch cải cách hành chính của thị trấn.

- Chủ trì, phối hợp với các cán bộ, công chức khác hướng dẫn triển khai việc tạo lập, lưu trữ hồ sơ điện tử trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành theo Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên.

3. Công chức Tài chính Kế toán

- Chủ trì, phối hợp với phòng, ngành, cán bộ công chức bố trí vốn cho các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước để thực hiện nhiệm vụ xây dựng Chính quyền số.

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật NSNN và các quy định pháp luật hiện hành.

4. Công chức địa chính

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn tiếp tục tham mưu UBND thị trấn ban hành văn bản hướng dẫn, hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp tham gia sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn.

- Chủ trì, tham mưu UBND thị trấn xây dựng phương án, lộ trình thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, chuyển đổi số trong việc triển khai thực hiện lựa chọn các sản phẩm OCOP tiêu biểu đưa lên sàn thương mại điện tử, đảm bảo lựa chọn được 01 sản phẩm OCOP tiêu biểu có sử dụng công nghệ về truy xuất nguồn gốc để đưa lên giao dịch trên các sàn thương mại điện tử: Voso, Postmart, Sendo, Facebook...

5. Công an thị trấn

Chủ trì, phối hợp các ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án 06, Kế hoạch phối hợp số 110/KH-BCA-UBND ngày 03/7/2023 giữa Bộ Công An và UBND tỉnh Hưng Yên.

6. Công chức Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh thị trấn



- Tham mưu UBND thị trấn trong việc triển khai thực hiện nâng cấp các thiết bị kỹ thuật hiện đại chuyên đổi và sử dụng hệ thống Đài Truyền thanh trên các nền tảng công nghệ số để phục vụ công tác thông tin tuyên truyền về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh.... đến tổ chức, cá nhân.

- Duy trì chuyên mục riêng về chuyển đổi số, tăng cường viết các tin, bài, phóng sự về chuyển đổi số định kỳ phát sóng tối thiểu 01 lần/tuần trên hệ thống truyền thanh thị trấn.

- Tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh và các phương tiện thông tin (pa-nô, áp phích, khẩu hiệu,...) nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức và quần chúng Nhân dân về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh, huyện của thị trấn về chủ động tham gia chuyển đổi số tạo đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị.

- Nâng cao hiệu quả và đưa công tác tuyên truyền về chuyển đổi số đi vào chiều sâu, phù hợp với từng nhóm đối tượng, phổ biến, nhân rộng kịp thời các mô hình thí điểm, các điển hình tiên tiến. Tận dụng triệt để công nghệ số để thực hiện tốt công tác tuyên truyền.

12. Các ban ngành, đoàn thể, đơn vị liên quan của thị trấn

- Tăng cường ứng dụng chữ ký số đối với kết quả giải quyết thủ tục hành chính, văn bản điện tử; tăng cường cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP. Chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch.

- Phối hợp chặt chẽ với các cán bộ, công chức trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số trên địa bàn thị trấn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn thị trấn. UBND thị trấn yêu cầu các ban ngành, đoàn thể, cán bộ công chức, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng VH&TT;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch
UBND thị trấn;
- Các ban ngành, đoàn thể, cán bộ công chức
đơn vị liên quan;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thỏa

Phụ lục 01

DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 06/02/2025 của UBND thị trấn Ân Thi)

TT	Chỉ tiêu thực hiện	Đơn vị chủ trì, theo dõi, đôn đốc	Đơn vị phối hợp
1	Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng Chính quyền số, Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên.	UBND thị trấn, các ban ngành, đoàn thể, cán bộ công chức	
2	100% văn bản điện tử gửi, nhận trên môi trường mạng được ký số đầy đủ theo quy định của nhà nước (trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	UBND thị trấn	Các ban ngành, đoàn thể, cán bộ công chức
3	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) tại UBND thị trấn đạt 60%	UBND thị trấn, các ban ngành, đoàn thể, cán bộ công chức	Các ban ngành, đoàn thể, cán bộ công chức
5	100% công tác báo cáo, các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo thị trấn (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ, trên hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, huyện	UBND thị trấn, các ban ngành, đoàn thể, cán bộ công chức	Các ban ngành, đoàn thể, cán bộ công chức
6	50% cuộc giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện qua môi trường mạng (bằng hình thức báo cáo và trực tiếp trên các hệ thống thông tin dùng chung tỉnh)	UBND thị trấn	Các ban ngành, đoàn thể, cán bộ công chức
7	Thực hiện chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình đối với 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn để cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đảm bảo đồng bộ danh mục thủ tục hành chính với cổng Dịch vụ công quốc gia	Các phòng, ban, ngành và UBND xã, thị trấn	Các ban ngành, đoàn thể, cán bộ công chức
8	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trung bình đạt tỷ lệ 90% thủ tục hành chính có đủ điều kiện. Trong đó, đối với các sở, ngành đạt tỷ lệ trung bình tối thiểu 80%; các địa phương đạt tỷ lệ trung bình tối thiểu 95%	UBND thị trấn	Các ban ngành, đoàn thể, cán bộ công chức
9	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết bằng hình thức trực tuyến toàn trình đạt từ 65% trở lên (đối với các thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến toàn trình); tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính	UBND thị trấn, các ban ngành, đoàn thể, cán bộ công chức	Văn phòng UBND
10	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục	UBND thị trấn	Công an thị trấn; Văn phòng UBND

TT	Chỉ tiêu thực hiện	Đơn vị chủ trì, theo dõi, đôn đốc	Đơn vị phối hợp
	hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%		
11	100% cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.	UBND thị trấn	Các ban ngành, đoàn thể, cán bộ công chức
12	60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia	UBND thị trấn	Các ban ngành, đoàn thể, cán bộ công chức
13	100% cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước tỉnh Hưng Yên cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ	UBND thị trấn	Các ban ngành, đoàn thể, cán bộ công chức
14	Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%	UBND thị trấn	Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số
15	100% các thôn, xóm đang lǎm sóng được phủ sóng băng rộng di động; 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng	UBND thị trấn	Sở Thông tin và Truyền thông
16	Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh đạt 100%	Phòng Giáo dục và đào tạo	Các cơ sở giáo dục
17	100% hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trước khi đưa vào sử dụng phải xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ	UBND thị trấn	Các ban ngành, đoàn thể, cán bộ công chức
18	Cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản	UBND thị trấn	Văn phòng HĐND-UBND, phòng Nội vụ; phòng Văn hóa & TT